

HƯƠNG ƯỚC XƯA VỚI VIỆC BẢO TỒN CÁC GIÁ TRỊ VĂN HOÁ TINH THẦN TRUYỀN THỐNG CỦA VIỆT NAM

NGUYỄN TIẾN THU*

Tóm tắt: Hương ước là những ghi chép của làng xã về những quy tắc ứng xử chung của cộng đồng, được cư dân trong làng cùng thỏa thuận, tự nguyện xây dựng và thực thi nhằm gìn giữ và phát huy các phong tục, tập quán, truyền thống văn hóa tốt đẹp của làng. Trong giai đoạn hiện nay, việc kế thừa và phát huy các giá trị văn hóa tốt đẹp trong các bản hương ước xưa chính là phương thức hữu hiệu để bảo tồn và phát triển văn hóa. Đó cũng là nội dung chính mà bài viết muốn thể hiện.

Từ khóa: Bảo tồn; giá trị; hương ước; văn hoá tinh thần truyền thống; Việt Nam.

Đặt vấn đề

Hương ước vốn là những quy ước, những tục lệ làng xã được người dân tuân thủ từ lâu đời, đến giữa thế kỷ XV mới được văn bản hoá¹. Theo các nhà nghiên cứu, trong buổi đầu mới thành lập, làng xã còn ít ỏi về dân cư, chưa phức tạp về tổ chức và quan hệ xã hội, song ở đó đã hình thành những quy ước, tục lệ nhất định nhằm hướng dẫn, chỉ đạo, duy trì các dạng hoạt động và giao tiếp của làng. Những quy ước, tục lệ này được truyền miệng từ người này sang người khác, từ đời này sang đời kia, đó thực chất là những phong tục, tập quán bất thành văn chứa đựng nhiều giá trị văn hoá truyền thống tốt đẹp đã ăn sâu vào con người Việt Nam. Về sau, với sự phát triển của làng, số lượng dân cư ngày càng tăng lên, các quan hệ xã hội của nó ngày càng phức tạp, để điều tiết các quan hệ trong làng thành nề nếp, người dân bắt đầu tiến hành ghi chép lại các phong tục, tập quán, các quy định, quy ước... Thời điểm hương ước xuất hiện ở nước ta vào khoảng cuối thời nhà Trần (thế kỷ XV). Bắt đầu từ nhà Lê sơ, cùng với sự phát triển của chữ Nho, hương ước trở nên khá phổ biến ở các làng xã vùng Bắc Trung bộ. Sự gia tăng mạnh mẽ của hương ước trong các làng xã thời kỳ đó đã khiến vua Lê Thánh Tông (1460 -1497) phải ra đạo dụ nhằm thể chế hoá việc lập hương ước. Như vậy, bản thân hương ước là những ghi chép của làng xã về những quy tắc ứng xử

chung của cộng đồng, được cư dân trong làng cùng thỏa thuận, tự nguyện xây dựng và thực thi nhằm gìn giữ và phát huy các phong tục, tập quán, truyền thống văn hóa tốt đẹp của làng. Hương ước xưa có vai trò quan trọng đối với việc bảo tồn các giá trị văn hóa tinh thần truyền thống của Việt Nam.

1. Hương ước đưa ra những chuẩn mực chứa đựng những giá trị văn hoá tinh thần truyền thống của dân tộc

Trong các quy định của hương ước xưa chứa đựng nhiều giá trị văn hoá tinh thần truyền thống. Điều này đã được nhiều nhà nghiên cứu khẳng định “Nội dung của hương ước là sự kết tinh các giá trị ngôn ngữ, tư duy, văn hoá, kinh tế, xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo, tập quán... thể hiện những nét đặc thù về phong tục của từng làng, trong từng thời kỳ lịch sử khác nhau, biểu hiện thái độ ứng xử của con người đối với môi trường tự nhiên và đối với cộng đồng xã hội. Trong di sản văn hoá truyền thống, hương ước chiếm một vị trí quan trọng, có người ví hương ước như “nghệ thuật sắp đặt truyền thống” đối với nề nếp, lối ứng xử, sinh hoạt lễ hội, kinh tế - tạo nên cái cốt cho làng quê – cơ sở hình thành nên “linh hồn”. Bởi thế, hương ước ra đời phản ánh kết quả của sự phát triển văn hoá làng xã đương thời². Hương ước xưa là cương lĩnh về nề nếp sống của dân làng, đưa ra những chuẩn mực chứa đựng những giá trị văn hóa tinh thần truyền thống của dân tộc ta. Đó là:

* Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

¹ Trương Thìn (2017), *Hương ước xưa và quy ước làng văn hoá ngày nay*, Nxb. Văn hoá dân tộc, tr. 90.

² Nguyễn Hữu Thông (2012), *Mạch sống của Hương ước trong làng Việt Trung bộ*, Nxb. Văn hoá dân tộc, Hà Nội, tr.191-192.

Thứ nhất, truyền thống hiếu học

Các bản hương ước xưa đều khuyến khích mọi người học tập bằng nhiều hình thức khác nhau. Để khuyến khích việc mở trường dạy học, hương ước ghi rõ mức độ đãi ngộ vật chất đối với người dạy học (trợ cấp tiền, thóc, gạo, giấy bút cao hơn nữa là ruộng đất). Hương ước làng Phù Lưu Thượng (Can Lộc – Hà Tĩnh) Điều 30 ghi rõ “Làng để ra 4 mẫu ruộng công để làm ruộng khuyến học, giao cho trường xóm cày cấy, lấy hoa lợi nuôi thầy”³. Không chỉ có trợ cấp vật chất mà các làng còn ghi công về mặt tinh thần cho những người dạy học, mở mang trí thức cho dân làng. Điều 41 Hương ước thôn Thượng Văn, xã Ngọc Trục nay thuộc huyện Từ Liêm, Hà Nội “Người nào có công ơn to với dân như lập trường học, nhà thương hay là quyên trợ về công ích cho làng... thì đồng dân lập bia kỷ niệm khắc tên người ấy và kể rõ công trạng gì rồi dựng ở đôi bên tả hữu đình vũ ấy”⁴. Các làng không chỉ hỗ trợ người dạy mà còn hỗ trợ người học, trước hết về vật chất. Các làng đặt ra ruộng học điền, tặng mỗi người đi học một sào ruộng để lấy hoa lợi ăn học. Có làng quy định tất cả trẻ em trai từ 7 tuổi đều phải đi học. Các hương ước đều có chính sách miễn lao dịch, canh điền và việc đi lính đối với các học trò học tập chuyên cần. Những làng có truyền thống khoa bảng còn tổ chức khao hạch sĩ tử trước các kỳ thi hương. Ai có kết quả cao thì nhận được phần thưởng của làng xã. Hay làng cũng tổ chức lễ mừng cho những người đỗ đạt để khuyến khích việc học. Hương ước làng Mộ Trạch quy định: đối với người đỗ đại khoa, tân Trạng nguyên, tân Tiến sĩ, làng xã cử từ 30 đến 60 người mang nghi trượng đầy đủ cờ trống, lọng, tàn, tán... đến tận phủ lý để rước vị tân khoa về làng⁵. Hương ước xã Xuân Viên (Nghị Lộc – Hà Tĩnh) ghi rõ “ai thi đỗ tiến sĩ, làng cử 100 đình phu lên huyện. Đỗ cử nhân cử 80 người, đỗ tú tài cử 60 người, không kể đình phu các làng khác do

huyện quy định”⁶. Nếu học hành có kết quả, đỗ đạt cao, họ không chỉ được hưởng tiền, thóc gạo, ruộng đất làng trao cho mà còn được ghi danh, tôn vinh về tinh thần. Ở làng xã, sau khi các vị đỗ đại, trung khoa, tiểu khoa qua đời, tên tuổi của họ đều được khi trong bài văn tế tiên hiền. Mỗi dịp vào đám hội làng hay tế Xuân Thu, kỳ phúc, bài văn tế tiên hiền lại được đọc lên, nêu tên tuổi khoa cử cùng công lao, sự nghiệp của các vị để các thế hệ hậu học tiếp bước noi theo với niềm tự hào, tôn vinh. Việc vinh danh tên tuổi này không chỉ mang lại niềm vinh dự, tự hào cho gia đình người có học thức, đỗ đạt mà còn khích lệ, động viên thế hệ sau tiếp bước chăm chỉ học hành, đỗ đạt cao. Để người học có thể chuyên tâm học hành thì cần sự ủng hộ, hỗ trợ từ các thành viên trong gia đình cả về vật chất và tinh thần. Vì vậy, các làng đều có những quy định về trách nhiệm cũng như khen thưởng đối với những người trong gia đình tạo điều kiện nuôi chồng, con ăn học. Phần lớn các hương ước, lệ làng cổ đều khẳng định “Dạy trẻ con có học thức là nghĩa vụ của người làng phụ huynh không ai được từ chối”. Điều 132 Hương ước làng Khương Hạ, thuộc huyện Thanh Trì quy định “Nếu người đàn bà nào nhà nghèo chịu khó làm ăn chăm cùi nuôi chồng con ăn học nên danh phận thì dân sẽ có chiếu riêng để khi đình đám phải mời người ấy ra đình lễ thần, nghe hát”⁷.

Thứ hai, tinh thần cộng đồng, trách nhiệm với những người xung quanh và với đất nước

Tính cộng đồng là nét điển hình của hương ước Bắc bộ, các hương ước đều khuyến khích mọi người trong làng phải yêu thương, đùm bọc giúp đỡ lẫn nhau. Hương ước còn có những quy định trách nhiệm bảo vệ, giúp đỡ lẫn nhau giữa các thành viên trong đời sống hàng ngày, khuyến khích mọi người giúp đỡ nhau khi gặp túng thiếu, hoạn nạn, hay khi có công việc lớn trong gia đình, như cưới xin, ma chay, làm nhà... Để cao sự giúp đỡ lẫn nhau, hương ước làng Quỳnh Đôi quy định mọi người phải giúp người khác khi làm nhà, đưa ma mà không cần lời

³ Trương Thìn (2017), *Hương ước xưa và quy ước làng văn hoá ngày nay*, Nxb. Văn hoá dân tộc, Hà Nội, tr. 34.

⁴ Vũ Ngọc Khánh (2007), *Nghiên cứu văn hoá cổ truyền Việt Nam*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.

⁵ Vũ Duy Mẫn (2010), *Hương ước cổ làng xã đồng bằng Bắc Bộ*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 234.

⁶ Trương Thìn (2017), *Sđđ*.

⁷ Vũ Ngọc Khánh (2007), *Nghiên cứu văn hoá cổ truyền Việt Nam*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, tr. 194.

mời. Giúp người khác công việc hiếu thì tùy tang chủ biểu bao nhiêu, biết bấy nhiêu, không được đòi hỏi. Hương ước làng Quỳnh Đôi còn nêu rõ, việc giúp đỡ người dân trong làng cũng là trách nhiệm của những người đi làm ăn xa quê. Nếu không, khi người đó trở về, phải nộp phạt 20 quan mới được ghi tên lại vào sổ làng. Hay như ở làng An Gia, ngày đưa tang, mọi người nghe hiệu lệnh là phải tập trung để trợ táng. Lệ làng Lễ Khê quy định, những gia đình khó khăn, không sắm nổi phương tiện, lễ nghi tang ma, thì được các họ góp tiền giúp sức. Nhiều nơi còn có tiền tuất để phúng điếu, thực ra là trợ tang⁸. Làng Thanh Thủy Cảnh có lệ là bất kể ngày đêm, dù ở đâu bị phát hoả thì khi nghe tiếng mõ cấp báo, mọi người phải lập tức đem đồ chữa cháy tới ngay. Ai lơ đãng, chậm trễ đều bị phạt nặng hoặc có đến nhưng chạy tới tay không, cũng bị phạt 3 quan và mâm cau trầu rượu. Với đạo tặc, nếu ai hoặc nhà nào bị trộm cướp, khi nghe tiếng hô hoán, làng xóm láng giềng phải lập tức cầm gậy gộc, dây thừng đến đuổi bắt⁹.

Như vậy, các bản hương ước đều quy định mọi người cần quan tâm, giúp đỡ người khác trong làng khi gặp khó khăn, hoạn nạn một cách vô điều kiện. Qua hương ước, có thể nhận thấy đời sống hương thôn xưa, người dân tối lửa tắt đèn có nhau, họ chịu sự chi phối chằng chéo của nhiều mối quan hệ: cận cư láng giềng, huyết thống cũng như nhiều mối quan hệ xã hội khác. Tinh thần nổi bật ở đây là phương châm “nhất gia hữu sự, bá gian nan” có nghĩa là một nhà có chuyện, nhiều nhà khác vất vả cùng lo toan.

Không chỉ nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi người đối với những người xung quanh mà hương ước xưa còn đề cao trách nhiệm của từng cá nhân, tổ chức hạng dân góp sức mình vào công việc chung của làng, như làm thủy lợi, xây dựng các công trình công cộng, bảo vệ an ninh làng xã, biện lễ và hành lễ thờ thành hoàng... Hờ hững hay vô trách nhiệm với các công việc của làng, sẽ bị mọi người lên án. Tinh thần trách nhiệm trước cộng đồng hình

thành rất sớm và ăn sâu vào trong tiềm thức của người nông dân thông qua việc thực hiện các công việc chung được quy định trong hương ước, từ đó trở thành truyền thống quý báu. Hương ước khuyến khích, khen thưởng đối với những người thực hiện tốt trách nhiệm đối với làng, với nước. Nhiều hương ước quy định những người lính phục vụ lâu năm trong quân ngũ từ 12 đến 18 năm hoặc lâu hơn, có nhiều chiến công trong chiến trận, khi giải ngũ, làng có lễ mừng và được biểu phần.

Như vậy, thông qua các quy định về trách nhiệm của cá nhân đối với những người xung quanh và với công việc chung của làng, của nước, hương ước góp phần hình thành tinh thần trách nhiệm trước cộng đồng, làng nước. Hay nói khác đi, hương ước góp phần hình thành tinh thần cộng đồng trong mỗi người dân làng. Đây là một giá trị tinh thần truyền thống quý báu của dân tộc ta cần được tiếp tục phát huy.

2. Hương ước ngăn cấm những hành vi trái với chuẩn mực văn hóa, đạo đức của dân tộc

Hương ước là sản phẩm kết tinh từ văn hoá làng, mang giá trị nhân bản phản ánh sâu sắc thế ứng xử trước tự nhiên và cộng đồng xã hội. Vai trò mà hương ước mang lại đối với việc bảo lưu những giá trị văn hóa tinh thần truyền thống của dân tộc không chỉ là đưa ra những quy chuẩn xã hội tốt đẹp với rất nhiều các hình thức khen thưởng, khuyến khích về vật chất và tinh thần để mọi người hướng tới, đạt được mà còn đặt ra những điều lệ ngăn ngừa, chế ngự các hành vi đi ngược lại với những giá trị văn hóa truyền thống có thể nảy sinh, làm phương hại đến phong hoá, xuất phát từ dục vọng cá nhân.

Chẳng hạn, bên cạnh việc quy định mọi người phải có trách nhiệm đối với hàng xóm, láng giềng hay các công việc của làng xã, hương ước còn đặt ra những hình phạt đối với những người thờ ơ, thiếu trách nhiệm và không có tinh thần cộng đồng. Hương ước làng Vân Nam, Yên Hồ có quy định “Trong làng có ai bị bệnh khẩn cấp mà không có thân nhân lo liệu thuốc thang thì người lân cận phải trông nom đùm hộ, hay thấy người qua đường mà bị bệnh nguy cấp, thì phải báo cáo với lý dịch để đem tới nhà thương, thầy thuốc để điều trị, nếu thấy mà lơ đãng thì bị phạt tiền 2 quan, phạt dịch 2 ngày”¹⁰.

⁸ Nguyễn Hữu Thông (2012), *Mạch sống của Hương ước trong làng Việt Trung bộ*, Nxb. Văn hoá dân tộc, Hà Nội, tr.173.

⁹ Nguyễn Hữu Thông (2012), *Sđđ*, tr.138 - 139.

Đi lính là thể hiện trách nhiệm của công dân đối với Nhà nước. Vì vậy, những trường hợp trốn tránh trách nhiệm, đều có những hình phạt thích đáng ghi rõ trong hương ước. Nếu người nào đào tẩu, trốn lính, trốn nhiệm vụ khi về làng, làng sẽ đòi bồi hoàn lệ phí và tiền trợ cấp trong thời gian tại ngũ. Người bị làng đòi bồi hoàn không trả được thì người thân phải trả thay. Trong trường hợp không có người thân thì người đó sẽ không được ghi tên vào trong sổ hương âm và không được vào ở làng, không được dự tế lễ ở đình miếu, không được hưởng huệ lộc, cùng ăn cỗ với mọi người. Thân phận người đó chẳng khác gì so với kẻ ngụ cư trong làng. Như thế, người phạm tội bị cô lập giữa thế giới làng mạc tưng bừng, hân hoan trong những ngày lễ hội. Kẻ nào làm trộm cướp mà dân làng bắt được quả tang thì cũng bị gạch bỏ trong sổ hương âm, nếu tiếp tục tái phạm thì bị đuổi khỏi làng.

Tóm lại, hương ước giữ vai trò bảo lưu các giá trị văn hóa tinh thần truyền thống của dân tộc bằng một cơ chế kèp: Khuyến khích, khen thưởng mọi người thực hiện các giá trị, chuẩn mực tốt đẹp của làng xã. Đồng thời, xử phạt thích đáng đối với những hành vi đi ngược lại những quy chuẩn, truyền thống của làng xã. Giá trị vật chất của các hình phạt có thể không quá lớn nhưng nếu tái phạm hoặc kết hợp hai ba hình thức cũng là sự cảnh cáo có sức nặng với người dân. Những hình phạt và khen thưởng về tinh thần luôn phát huy giá trị đặc biệt, bằng sự tôn trọng hay cô lập của cả dân làng với áp lực của dư luận xã hội khiến mọi người đều phải tự giác thực hiện các quy định trong hương ước, từ đó giúp cho quan hệ ứng xử giữa người với người, giữa người dân đối với làng, nước thấm đẫm những giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc.

Tài liệu tham khảo:

1. Ban Nghiên cứu lịch sử Đảng Tỉnh uỷ Thái Bình (1970), *Thái Bình năm lần đón Bác*.
2. Vũ Duy Mền (2010), *Hương ước cổ làng xã đồng bằng Bắc Bộ*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
3. Vũ Ngọc Khánh (2007), *Nghiên cứu văn hoá cổ truyền Việt Nam*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
4. Trương Thìn (2017), *Hương ước xưa và quy ước làng văn hoá ngày nay*, Nxb. Văn hoá dân tộc, Hà Nội.
5. Nguyễn Hữu Thông (2012), *Mạch sống của Hương ước trong làng Việt Trung bộ*, Nxb. Văn hoá dân tộc, Hà Nội.

Tuy nhiên, bên cạnh những quy định chứa đựng nhiều giá trị văn hóa tinh thần truyền thống tốt đẹp của dân tộc, hương ước cũng chứa đựng những hủ tục phiến hà, tạo ra sự tổn kém trong cưới hỏi, ma chay, khao vọng, hội lễ. Với đám cưới, phải trải qua nhiều bước dạm ngõ, ăn hỏi, thách cưới, nộp cheo cho làng, đón dâu, lại mặt, phải bày cỗ bàn mời họ hàng, bạn bè hàng xóm. Trong việc tang, nhiều hương ước làng quy định gia quyến phải làm cơm mời hàng giáp trước hoặc sau khi cử hành tang lễ. Những người đồ đạc, được bố dụng hoặc được phong chức tước, người đến tuổi lên lão... đều phải khao làng, rồi mới được định ngôi thứ trong đình làng, vì "vô vọng bất thành quan"... Đó là những hủ tục không còn phù hợp cần phải xoá bỏ. Năm 1958, tiếp đoàn cán bộ tỉnh Thái Bình, Bác Hồ từng căn dặn: cần phải có thái độ khách quan, biện chứng, mềm dẻo trong kế thừa hương ước xưa "Hương ước là những khoản ước trong làng. Người ta quy định với nhau không được để trâu bò phá lúa, gà què phá mạ, ăn rau, không được trộm cắp của nhau. Đây là những phong tục hay của nông thôn nước ta trước đây. Từ sau cách mạng, các chú đem xoá bỏ cả, thế là không đúng. Cách mạng chỉ xoá bỏ cái xấu, cái dở, còn lưu giữ cái tốt, cái hay"¹¹.

Kết luận

Trong bối cảnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế hiện nay, bên cạnh việc xây dựng Nhà nước pháp quyền, Đảng và Nhà nước ta đặc biệt quan tâm đến vấn đề xây dựng hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư và tổ chức xã hội. Vì vậy, việc chọn lọc những giá trị văn hóa tốt đẹp, các thuần phong mỹ tục trong các bản hương ước xưa, kế thừa vào quá trình xây dựng quy ước mới không chỉ là để quản lý xã hội tốt hơn, mà còn là phương thức hữu hiệu để bảo tồn và phát triển văn hóa. ▣

¹⁰ Nguyễn Hữu Thông (2012), *Mạch sống của Hương ước trong làng Việt Trung bộ*, Nxb. Văn hoá dân tộc, Hà Nội, tr.44.

¹¹ Ban Nghiên cứu lịch sử Đảng Tỉnh uỷ Thái Bình (1970), *Thái Bình năm lần đón Bác*, tr.30.